

THÁNH BỘ ĐỨC TIN

TUYÊN NGÔN "DOMINUS JESUS"

TÍNH DUY NHẤT VÀ CỨU ĐỘ PHỔ QUÁT CỦA CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ HỘI THÁNH

DẪN NHẬP

1. Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã truyền cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng khắp thế gian và rửa tội muôn dân: "Các con hãy đi khắp thế gian, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin sẽ bị luận phạt" ([Mc 16:15-16](#)); "Mọi quyền hành trên trời dưới đất đã được trao cho Thầy. Vậy các con hãy đi và giảng dạy muôn, rửa tội cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây, Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế" ([Mt 28:18-20](#); [x. Lc 24:46-48](#); [Ga 17:18-20](#); [Cv 1:8](#)).

Sứ vụ phổ quát của Hội Thánh phát sinh từ mệnh lệnh của Đức Chúa Giêsu Kitô và hoàn thành qua nhiều thế kỷ trong việc loan báo mầu nhiệm của Thiên Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, và mầu nhiệm nhập thể của Chúa Con như là một biến cố cứu độ cho toàn nhân loại. Những nội dung cơ bản của việc tuyên xưng đức tin Kitô giáo được diễn tả như sau: "Tôi tin kính một Thiên Chúa, là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình. Tôi tin kính một Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời. Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh Sáng bởi Ánh Sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải tạo thành, đồng bản tính với Đức Chúa Cha. Nhờ Người mà muôn vật được tạo thành. Vì loài người chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế: Bởi phép Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria và đã làm người. Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng tôi; chịu khổ hình và mai táng thời Phongxiô Philatô. Ngày thứ ba Người sống lại như lời Thánh Kinh; Người lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Và Người sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, Nước Người sẽ không bao giờ cùng. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống. Người bởi Đức Chúa Cha mà ra. Người cùng được phụng thờ và tôn vinh với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy. Tôi tin có Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng có một phép Rửa để tha tội. Tôi trông đợi kẻ chết sống lại, và sự sống đời sau".¹

2. Qua các thế kỷ, Hội Thánh đã công bố và trung thành làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Giêsu. Tuy nhiên, khi kết thúc ngàn năm thứ hai, sứ vụ này vẫn còn lâu lắm mới được hoàn thành.² Vì lẽ đó, lời Thánh Phaolô vẫn còn thích hợp lúc này hơn bao giờ: "Đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà là một sự cần thiết tôi phải làm. Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!" ([1 Cr 9:16](#)). Điều này giải thích sự chú ý đặc biệt của Huấn Quyền khi nêu lên những lý do để và yểm trợ sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh, nhất là trong tương quan với các truyền thống tôn giáo thế giới.³

¹ First Council of Constantinople, Symbolum Constantinopolitanum: DS 150.

² Cf. John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 1: AAS 83 (1991), 249-340

³ Cf. Second Vatican Council, Decree Ad gentes and Declaration Nostra aetate; cf. also Paul VI Apostolic Exhortation Evangelii nuntiandi: AAS 68 (1976), 5-76; John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio.

Khi lưu ý đến những giá trị mà các tôn giáo này làm chứng và củng cố cho nhân loại, Tuyên Ngôn Công đồng Vatican II về Liên Lạc của Hội Thánh với các tôn giáo ngoài Kitô giáo, khẳng định một cách cởi mở và tích cực rằng: "Hội Thánh không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo này. Hội Thánh chân thành kính trọng những lối sống và hạnh kiểm, những giới luật và giáo huấn, tuy có nhiều điểm khác với giáo huấn Hội Thánh, nhưng cũng thường phản chiếu tia sáng chân lý chiếu soi cho hết mọi người".⁴ Tiếp tục theo đường hướng suy nghĩ này, Hội Thánh ngày nay khi rao giảng Đức Chúa Giêsu Kitô là "Đường, Sự Thật và là Sự Sống" ([Ga 14:6](#)), cũng sử dụng việc đối thoại liên tôn. Cuộc đối thoại như thế chắc chắn không thay thế, nhưng đúng hơn, đi kèm theo sứ vụ truyền giáo, hướng về "mầu nhiệm hiệp nhất", từ đó mà "tất cả mọi người nam nữ, là những người được cứu chuộc, chia sẻ, dù cách khác nhau, cùng một mầu nhiệm cứu độ trong Đức Chúa Giêsu Kitô nhờ Thần Khí của Người".⁵ Cuộc đối thoại liên tôn, là một phần trong sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh,⁶ đòi hỏi một thái độ hiểu biết và một mối liên hệ trong việc hiểu biết và phong phú hóa lẫn nhau, trong sự vâng phục chân lý và tôn trọng tự do.⁷

3. Trong việc thực thi đối thoại giữa đức tin Kitô giáo và các truyền thống tôn giáo khác, cũng như khi tìm hiểu nền tảng lý thuyết của nó cách sâu xa hơn, những vấn đề mới được đặt ra và cần được mổ xẻ bằng cách theo đuổi những đường hướng nghiên cứu mới, đưa ra những đề nghị, và gợi ý những phương thức hành động đòi hỏi sự phân định kỹ lưỡng hơn. Trong nhiệm vụ này, bản Tuyên Ngôn có mục đích nhắc nhở các Giám Mục, các nhà thần học, và tất cả các tín hữu Công Giáo, những yếu tố cần thiết của giáo thuyết Kitô giáo, những yếu tố này có thể giúp cho suy tư thần học trong việc khai triển những giải pháp thích hợp với các nội dung đức tin và đáp ứng các nhu cầu cấp bách của nền văn hoá hiện đại.

Ngôn ngữ có tính mô tả của bản Tuyên Ngôn phù hợp với mục đích của nó, đó là không phải để bàn luận cách hệ thống vấn đề duy nhất tính và phổ quát tính của ơn cứu độ của mầu nhiệm Đức Kitô và Hội Thánh, cũng không phải đề nghị những giải pháp cho các vấn đề thần học đang được bàn cãi tự do, nhưng đúng hơn, là nhắc lại giáo lý đức tin Công Giáo trong các lãnh vực đó, đưa ra một số vấn đề cơ bản còn mở ngõ để được phát triển xa hơn, và bác bỏ những quan điểm đặc biệt sai lầm hay mơ hồ. Vì lý do đó, bản Tuyên Ngôn tiếp tục những gì đã được dạy trong những văn kiện trước đây của Huấn Quyền, để nhắc lại một số chân lý nền tảng là một phần đức tin của Hội Thánh.

4. Sứ vụ không ngừng rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh ngày nay gặp nguy hiểm do các thuyết tương đối nhằm biện minh cho thuyết đa tôn giáo, không những trên thực tế mà còn trên nguyên tắc nữa. Hậu quả là một số chân lý đã bị thay thế: ví dụ đặc tính dứt khoát và hoàn toàn của mạc khải của Đức Kitô, bản chất của đức tin Kitô giáo sánh với bản chất của niềm tin trong các tôn giáo khác, bản chất sự linh ứng của Kinh Thánh, sự duy nhất cá nhân của Ngôi Lời hằng sống và Chúa Giêsu thành Nazareth, sự duy nhất trong công trình của Ngôi Lời Nhập Thể và Chúa Thánh Thần, tính duy nhất và tính phổ quát cứu độ của mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu Kitô, sự trung gian cứu độ phổ quát của Hội Thánh, sự bất khả phân ly - khi vẫn nhìn nhận sự

⁴ Second Vatican Council, Declaration *Nostra aetate*, 2.

⁵ Pontifical Council for Inter-religious Dialogue and the Congregation for the Evangelization of Peoples, *Instruction Dialogue and Proclamation*, 29: AAS 84 (1992), 424; cf. Second Vatican Council, *Pastoral Constitution Gaudium et spes*, 22.

⁶ Cf. John Paul II, *Encyclical Letter Redemptoris missio*, 55: AAS 83 (1991), 302-304.

⁷ Cf. Pontifical Council for Inter-religious Dialogue and the Congregation for the Evangelization of Peoples, *Instruction Dialogue and Proclamation*, 9: AAS 84 (1992), 417ff.

khác biệt - của Nước Thiên Chúa, Nước Đức Kitô, và Hội Thánh, và sự tiếp tục tồn tại của một Hội Thánh của Đức Kitô trong Hội Thánh Công Giáo.

Căn nguyên những vấn đề này phát xuất từ những giả thuyết vừa có tính thần học vừa có tính triết học, chúng ngăn cản sự hiểu biết và chấp nhận chân lý mạc khải. Sau đây là một số giả thuyết đó: Sự xác tín rằng chân lý thần linh không thể lãnh hội và diễn đạt được, dù qua mạc khải Kitô giáo; những thái độ tương đối hoá chính chân lý, theo đó cái gì là sự thật đối với người này, có thể không thật đối với người khác; sự đối nghịch triệt để giữa não trạng thuần lý của Tây phương và não trạng tượng hình của Đông phương; thuyết chủ quan, xem lý trí như nguồn gốc duy nhất của kiến thức, nên không có khả năng nâng "cái nhìn của mình lên cao hơn, không dám tiến tới chân lý của hữu thể";⁸ sự khó khăn trong việc hiểu biết và chấp nhận sự hiện diện của những biến cố chung cuộc và cánh chung trong lịch sử; sự trút bỏ ý nghĩa siêu hình của mầu nhiệm Nhập Thể lịch sử của Ngôi Lời hằng sống, coi đó như là một sự xuất hiện đơn thuần của Thiên Chúa trong lịch sử; tính chiết trung của những người, khi nghiên cứu thần học, hấp thụ một cách vô nguyên tắc, những tư tưởng từ một số quan niệm triết học và thần học, mà không màng đến sự kiên định, sự liên quan có hệ thống, hay là sự tương hợp với chân lý Kitô giáo; sau cùng, khuynh hướng đọc và giải thích Kinh Thánh không theo Truyền Thống và Huấn Quyền của Hội Thánh.

Dựa vào những giả thuyết như thế, là những giả thuyết có thể có những sắc thái khác nhau, một số đề nghị thần học được khai triển -- có lúc được trình bày như những xác quyết, lúc khác như những giả thuyết -- trong đó mạc khải Kitô giáo và mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu Kitô và Hội Thánh mất đặc tính chân lý tuyệt đối và tính phổ quát cứu độ, hay ít ra phủ lên các chân lý này những bóng tối nghi ngờ và không chắc chắn.

I. SỰ HOÀN HẢO VÀ CHUNG QUYẾT CỦA MẠC KHẢI CỦA ĐỨC GIÊSU KITÔ

5. Như một phương thuốc cho não trạng tương đối này, đang trở nên thông thường hơn, trên hết cần phải tái xác nhận tính cách chung quyết và hoàn hảo của mạc khải của Đức Chúa Giêsu Kitô. Thực ra, chúng ta phải tin chắc rằng, trong mầu nhiệm của Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa Nhập Thể, Đấng là "đường, sự thật, và sự sống" ([Ga 14:6](#)), toàn bộ mạc khải đã được ban ra: "Không ai biết Chúa Cha trừ Chúa Cha, và không ai biết Chúa Cha trừ Chúa Con và những ai Chúa Con muốn tỏ mình ra" ([Mt 11:27](#)); "Không ai từng thấy Thiên Chúa; Chúa Con, Đấng ở trong lòng Chúa Cha, đã mạc khải Ngài" ([Ga 1:18](#)); "Vì trong Đức Kitô, tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể" ([Col 2:9](#)).

Trung thành với Lời Chúa, Công Đồng Vaticanô II dạy: "Vây nhờ sự mạc khải này, chân lý sâu xa nhất về Thiên Chúa và sự cứu độ con người được tỏ sáng nơi Đức Kitô, Đấng vừa là trung gian và vừa là sự viên mãn của mọi mạc khải".⁹ Hơn nữa, "Đức Chúa Giêsu Kitô, bởi thế, là Ngôi Lời làm người, được sai 'như một người đến với nhân loại', 'nói lời của Thiên Chúa' ([Ga 3:34](#)), và hoàn tất công cuộc cứu chuộc mà Cha Người trao phó (xem [Ga 5:36; 17:4](#)). Thấy Chúa Giêsu là thấy Chúa Cha (xem [Ga 14:9](#)). Vì lý do này, Chúa Giêsu kiện toàn mạc khải bằng cách hoàn tất nó qua công việc Người xuất hiện và tự biểu lộ: qua lời nói và việc làm, các phép lạ, đặc biệt là qua sự chết và sống lại vinh quang của Người, và sau cùng bằng việc sai Thần Chân Lý đến, Ngài hoàn tất và hoàn bị hoá và xác nhận nó với minh chứng thần linh. Do đó, hệ thống Kitô giáo, như là một giao ước mới và hoàn bị, sẽ không bao giờ qua

⁸ John Paul II, Encyclical Letter *Fides et ratio*, 5: AAS 91 (1999), 5-88.

⁹ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Dei verbum*, 2.

đi, và bây giờ chúng ta không còn đợi những mạc khải mới trước ngày Đức Chúa Giêsu Chúa chúng ta trở lại trong vinh quang (xem [Tim 6:14](#) và [Tit 2:13](#)).¹⁰

Vì thế, Thông Điệp Redemptoris missio lại một lần nữa kêu gọi Hội Thánh trong công tác công bố Tin Mừng như là sự viên mãn của chân lý: "Qua lời mạc khải cuối cùng, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cách hoàn toàn nhất. Ngài đã tỏ ra cho nhân loại Ngài là ai. Sự mạc khải sau cùng này của Thiên Chúa là lý do căn bản cho bản tính truyền giáo của Hội Thánh. Hội Thánh không thể làm gì khác hơn là rao giảng Tin Mừng, đó là, sự viên mãn của chân lý mà Thiên Chúa đã cho phép chúng ta biết về Ngài".¹¹ Vì vậy chỉ có sự mạc khải của Đức Chúa Giêsu Kitô, "đưa vào lịch sử của chúng ta một chân lý phổ quát và cơ bản thúc đẩy tâm trí con người cố gắng không ngừng."¹²

6. Như vậy, lý thuyết về bản chất giới hạn, thiếu hoàn bị hay bất toàn của mạc khải của Đức Chúa Giêsu Kitô, phải được bổ túc bằng những chân lý tìm thấy ở các tôn giáo khác, là ngược lại với đức tin của Hội Thánh. Lập trường như vậy nói là dựa vào quan điểm cho rằng chân lý của Thiên Chúa không thể thấu hiểu được và biểu lộ cách phổ quát và hoàn toàn bằng bất cứ tôn giáo nào trong lịch sử, dù là Kitô giáo hay Đức Chúa Giêsu Kitô.

Quan niệm đó hoàn toàn trái ngược với những lời nêu trên của đức tin Công Giáo mà theo đó sự mạc khải hoàn toàn và hoàn bị về mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa đã được ban cho chúng ta trong Đức Chúa Giêsu Kitô. Như vậy, những lời nói, việc làm, và toàn thể biến cố lịch sử của Chúa Giêsu, tuy bị giới hạn như những thực tại của loài người, vẫn là Ngôi Lời Thiên Chúa Nhập Thể, "Thiên Chúa thật và người thật"¹³ như là đề tài của đức tin Công Giáo. Vì lý do đó, những lời này gồm chứa sự dứt khoát và hoàn hảo của mạc khải về phương thức cứu độ của Thiên Chúa, dấu chiều sâu của mầu nhiệm Thiên Chúa vẫn còn siêu việt và vô tận. Chân lý về Thiên Chúa không bị hủy bỏ hay giảm thiểu vì được diễn tả bằng ngôn ngữ loài người, ngược lại, chân lý này thuần nhất, đầy đủ, và hoàn bị, vì Ngài nói và hành động trong Con Thiên Chúa Nhập Thể. Như thế, đức tin đòi hỏi chúng ta phải tuyên xưng rằng Ngôi Lời làm người, trong toàn bộ mầu nhiệm, là Đấng đi từ nhập thể đến vinh quang, là nguồn, tham gia nhưng thực sự, cũng như là sự hoàn thành của tất cả mạc khải cứu độ của Thiên Chúa cho nhân loại,¹⁴ và Chúa Thánh Thần, là Thần Khí của Đức Kitô, sẽ dạy các Tông Đồ "toàn bộ chân lý" này, và qua các ngài, đến toàn thể Hội Thánh.

7. Sự đáp trả đúng cho mạc khải của Thiên Chúa là "sự vâng lời trong đức tin ([Rom 16:26](#); [1:5](#); [2 Cor 10:5-6](#)) nhờ đó con người tự do phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa, dâng 'sự phục tùng hoàn toàn cả về tài trí lẫn ý chí cho Thiên Chúa là Đấng tỏ mình ra' và tự do chấp nhận sự mạc khải Ngài ban".¹⁵ Đức Tin là quà của ân sủng: "để có đức tin, trước tiên ân sủng của Thiên Chúa phải đến trợ giúp; cũng cần sự trợ giúp bề trong của Chúa Thánh Thần, là Đấng đánh động tâm hồn và đưa nó về cùng Thiên Chúa, Đấng mở mắt linh hồn và ban cho 'mọi người niềm vui và sự dễ dàng trong việc chấp nhận và tin vào chân lý'".¹⁶

¹⁰ Ibid., 4.

¹¹ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 5.

¹² John Paul II, Encyclical Letter Fides et ratio, 14.

¹³ Council of Chalcedon, Symbolum Chalcedonense: DS 301; cf. St. Athanasius, De Incarnatione, 54, 3: SC 199, 458.

¹⁴ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Dei verbum, 4.

¹⁵ Ibid., 5.

¹⁶ Ibid.

Sự vâng phục trong đức tin bao hàm việc chấp nhận chân lý được Đức Kitô mạc khải, được Thiên Chúa là chính Chân Lý bảo đảm:¹⁷ “Đức tin, trước hết là sự gắn bó của con người với Thiên Chúa. Đồng thời, và không phân ly được, cũng là sự tự do chấp nhận toàn bộ chân lý Thiên Chúa mạc khải”.¹⁸ Như thế đức tin là “quà tặng của Thiên Chúa” và là “nhân đức siêu nhiên Ngài phú cho”,¹⁹ bao gồm hai sự gắn bó: với Thiên Chúa là Đấng mạc khải và với Chân Lý mà Ngài mạc khải, nảy sinh từ sự tin tưởng ta có vào Ngài là Đấng nói sự thật. Như vậy, “chúng ta không được tin vào ai ngoài Thiên Chúa: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.²⁰

Vì lý do này, sự phân biệt giữa đức tin đối thần và niềm tin vào các tôn giáo khác, phải được nắm giữ vững vàng. Nếu đức tin là việc chấp nhận trong ân sủng chân lý được mạc khải, điều này “giúp chúng ta thấm nhuần mầu nhiệm này bằng cách làm cho chúng ta hiểu nó một cách mạch lạc”,²¹ rồi niềm tin ở những tôn giáo khác, là sự tổng hợp của kinh nghiệm và tư tưởng tạo thành kho tàng khôn ngoan và cảm hứng tôn giáo của nhân loại, mà con người trong khi đi tìm chân lý đã cảm nhận và thi hành trong sự liên hệ với Thiên Chúa là Đấng Tuyệt Đối.²²

Sự phân biệt này không luôn được ghi nhớ trong những suy tư thần học hiện nay. Như thế, đức tin đối thần (việc chấp nhận chân lý được Thiên Chúa Ba Ngôi mạc khải) thường được đồng hóa với niềm tin ở các tôn giáo khác, là những cảm nghiệm tôn giáo vẫn còn đang tìm kiếm chân lý tuyệt đối và vẫn thiếu sự chấp nhận Thiên Chúa là Đấng tỏ mình ra. Đây là một trong những lý do làm cho sự khác biệt giữa Kitô giáo và các tôn giáo khác có khuynh hướng giảm thiểu theo thời gian đến mức không còn nữa.

8. Giả thuyết về giá trị linh ứng của các thánh kinh của các tôn giáo khác cũng được đề ra. Chắc chắn phải nhìn nhận rằng có một vài yếu tố của những sách này có thể là công cụ nhờ đó nhiều người qua các thế kỷ đã và vẫn dùng để nuôi dưỡng và duy trì liên hệ giữa đời sống họ với Thiên Chúa. Do đó, như đã chú thích ở trên, Công Đồng Vaticanô II, trong khi xem xét phong tục, lề luật, và giáo huấn của các tôn giáo khác, đã dạy rằng ‘đầu chúng khác biệt nhiều cách so với giáo huấn của Hội Thánh, chúng cũng thường phản ánh một tia sáng chân lý chiếu soi mọi người’.²³

Tuy nhiên, truyền thống của Hội Thánh dành riêng tước hiệu linh ứng cho những sách trong quy điển của Cựu Ước và Tân Ước, vì những sách này được linh ứng bởi Chúa Thánh Thần.²⁴ Trung thành với truyền thống này, Hiến Chương về Mạc Khải của Công Đồng Vaticanô II nói rằng: “Đối với Mẹ Hội Thánh, dựa vào đức tin của thời các thánh Tông Đồ, chấp nhận như là thánh và quy điển những sách Cựu Ước và Tân Ước, toàn bộ và trọn vẹn, với tất cả mọi phần, dựa theo lý do là chúng được viết dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần (xem [Ga 20:32](#); [2 Tim 3:16](#); [2 Phr 1:19-21](#); [3:15-16](#)), những sách này có Thiên Chúa là tác giả, và được truyền lại cho Hội Thánh”.²⁵

¹⁷ Cf. Catechism of the Catholic Church, 144.

¹⁸ Ibid., 150.

¹⁹ Ibid., 153.

²⁰ Ibid., 178.

²¹ John Paul II, Encyclical Letter *Fides et ratio*, 13.

²² Cf. *ibid.*, 31-32.

²³ Second Vatican Council, Declaration *Nostra aetate*, 2; cf. Second Vatican Council, Decree *Ad gentes*, 9, where it speaks of the elements of good present “in the particular customs and cultures of peoples”; Dogmatic Constitution *Lumen gentium*, 16, where it mentions the elements of good and of truth present among non-Christians, which can be considered a preparation for the reception of the Gospel.

²⁴ Cf. Council of Trent, *Decretum de libris sacris et de traditionibus recipiendis*: DS 1501; First Vatican Council, Dogmatic Constitution *Dei Filius*, cap. 2: DS 3006.

²⁵ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Dei verbum*, 11.

Các sách này “dạy cách chắc chắn, trung thành, và không sai lầm, chân lý mà Thiên Chúa, vì sự cứu độ của chúng ta, muốn thấy chứa đựng trong Thánh Kinh.”²⁶

Tuy nhiên, Thiên Chúa, là Đấng muốn kêu gọi mọi người đến với Ngài trong Đức Kitô và truyền đạt cho họ toàn vẹn mạc khải và tình yêu của Ngài, “đã tỏ mình ra bằng nhiều cách, không những cho cá nhân, mà còn cho cả các dân tộc qua sự phong phú về tinh thần của họ, trong đó những tôn giáo của họ là phương cách diễn đạt chính và thiết yếu mặc dù các tôn giáo này có những 'chỗ trống, thiếu sót và sai lạc'”.²⁷ Như thế, sách thánh của các tôn giáo khác, trên thực tế hướng dẫn và nuôi dưỡng sự hiện hữu của các tín đồ, nhận được những yếu tố tốt và ân sủng chứa đựng trong đó từ mầu nhiệm Đức Kitô.

II NGÔI LỜI NHẬP THỂ VÀ CHÚA THÁNH THẦN TRONG CÔNG CUỘC CỨU ĐỘ

9. Trong suy tư thần học hiện đại thường xuất hiện một lối suy tư về Chúa Giêsu thành Nazareth cho rằng Người là một nhân vật lịch sử đặc thù và hữu hạn, đã mạc khải Thiên Chúa không phải bằng một phương cách độc nhất, nhưng bằng một phương cách bổ túc cho những nhân vật có tính cách mạc khải và cứu độ khác. Mầu Nhiệm Vô Hạn, Sự Tuyệt Đối, và Cơ Bản của Thiên Chúa như vậy tự phơi bày cho nhân loại bằng nhiều cách và qua nhiều khuôn mặt lịch sử: Chúa Giêsu thành Nazareth chỉ là một trong những khuôn mặt này. Cách chắc chắn hơn, đối với nhiều người, Chúa Giêsu là một trong nhiều khuôn mặt mà Ngôi Lời đã mặc lấy trong giòng thời gian để liên lạc với nhân loại trong phương thức cứu độ.

Hơn nữa, để biện minh sự phổ quát của sự cứu độ Kitô giáo cũng như sự đa dạng tôn giáo, có người đã đề nghị rằng có một công trình khác của Ngôi Lời hằng hữu vừa vững vàng và ngoài Hội Thánh và không liên hệ gì đến Hội Thánh, cộng với công trình của Ngôi Lời Nhập Thể. Công trình thứ nhất này có giá trị phổ quát hơn công trình thứ hai, là công trình chỉ giới hạn trong các Kitô hữu, mặc dù Thiên Chúa hiện diện cách hoàn bị hơn trong công trình thứ hai này.

10. Những thuyết này hoàn toàn trái ngược với đức tin Kitô giáo. Giáo lý đức tin mà chúng ta phải tin cách chắc chắn rằng Chúa Giêsu thành Nazareth, con của Mẹ Maria, và chỉ mình Người, là Con và là Ngôi Lời của Chúa Cha. Ngôi Lời, là Đấng “từ nguyên thủy đã ở cùng Thiên Chúa” ([Ga 1:2](#)) cùng là một Đấng “đã làm người” ([Ga 1:14](#)). Trong Chúa Giêsu, “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống: ([Mt 16:16](#)), “Trong Đức Kitô, tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể” ([Col 2:9](#)). Người là “Con Một Đức Chúa Cha, là Đấng ở trong cung lòng Đức Chúa Cha” ([Ga 1:18](#)), “Con yêu dấu của Ngài, trong Người chúng ta có ơn cứu độ... Trong Người sự sung mãn của Thiên Chúa vui ngự, và nhờ Người, Thiên Chúa vui lòng hoà giải mọi sự với Ngài, dưới đất và trên trời, cho chúng ta được bình an nhờ máu Người đổ ra trên Thánh Giá” ([Col 1:13-14; 19-20](#)).

Trung thành với Thánh Kinh và bác bỏ những giải thích sai lầm và hạ giá, Công Đồng Nicaea thứ Nhất đã long trọng định nghĩa đức tin vào “Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Con Một được sinh ra từ Đức Chúa Cha, nghĩa là đồng bản thể với Đức Chúa Cha, Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh Sáng bởi Ánh Sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành, mọi sự trên trời dưới đất. Vì loài người chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã tự trời xuống thế và đã nhập thể làm người, chịu khổ hình, và

²⁶ Ibid.

²⁷ John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris missio*, 55; cf. 56 and Paul VI, Apostolic Exhortation *Evangelii nuntiandi*, 53.

sống lại trong ngày thứ ba. Người lên trời và sẽ trở lại để phán xét kẻ sống và kẻ chết”.²⁸ Dựa theo giáo huấn của các Giáo Phụ, Công Đồng Chalcedon cũng tuyên xưng: “cũng Người và cũng một Chúa Con, Đức Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cũng một Đấng hoàn toàn là Thiên Chúa và hoàn toàn là người, cũng là một Thiên Chúa thật và một người thật..., làm một với Đức Chúa Cha theo Thiên Tính và đồng bản tính với chúng tôi theo nhân tính..., được sinh ra bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời theo Thiên Tính, và trong những ngày sau hết, vì chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi, Người được sinh ra bởi Đức Maria, Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, theo nhân tính”.²⁹

Vì lý do này, Công Đồng Vaticano II công bố rằng Đức Kitô “Adam mới... 'là hình ảnh của Thiên Chúa Vô Hình' ([Col 1:15](#)) chính Người là một con người hoàn hảo đã phục hồi chân dung của Thiên Chúa trong con cái Adam, mà chân dung này đã bị méo mó từ khi có tội nguyên tổ... Như một con chiên vô tội, Người đã dùng máu Người tự chọn đổ ra để cho chúng ta đáng được sống. Thiên Chúa đã hoà giải chúng ta với chính Ngài và với nhau trong Người, giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ ma quỷ và tội lỗi, để mỗi người chúng ta có thể cùng với thánh Tông Đồ (Phaolô) mà tuyên xưng rằng: Con Thiên Chúa 'đã yêu thương tôi và hiến mình cho tôi' ([Gal 2:20](#))”.³⁰

Về điểm này, ĐGH Gioan Phaolô II đã công bố dứt khoát: “Đưa ra bất cứ sự phân ly nào giữa Ngôi Lời và Đức Chúa Giêsu Kitô là đi ngược lại đức tin Kitô giáo... Chúa Giêsu là Ngôi Lời Nhập Thể - một ngôi duy nhất và không thể phân chia... Đức Kitô không phải là ai khác ngoài Chúa Giêsu thành Nazareth; Người là Ngôi Lời của Thiên Chúa làm người để cứu chuộc mọi người... Trong tiến trình khám phá và cảm tạ những ơn huệ dồi dào - nhất là những kho tàng tinh thần - mà Thiên Chúa ban tặng cho mọi dân tộc, chúng ta không thể tách rời những hồng ân này ra khỏi Đức Chúa Giêsu Kitô, là trung tâm của chương trình cứu độ của Thiên Chúa”.³¹

Cũng trái ngược với đức tin Công Giáo khi đưa ra một sự tách biệt giữa hành động cứu độ của Ngôi Lời như thế này và của Ngôi Lời làm người như thế khác. Với sự nhập thể, tất cả công việc cứu độ của Ngôi Lời Thiên Chúa luôn luôn được thực hiện trong sự hợp nhất với bản tính nhân loại mà Người đã mặc lấy để cứu chuộc mọi người. Một chủ thể hoạt động trong hai bản tính, nhân tính và thiên tính, là một ngôi duy nhất là Ngôi Lời.³²

Vì vậy, lý thuyết nào cho rằng, kể cả sau khi nhập thể, một hành động cứu độ của Ngôi Lời trong thiên tính, được thực hiện “thêm vào” hay “vượt trên” nhân tính của Đức Kitô, thì không phù hợp với đức tin Công Giáo.³³

11. Tương tự, chúng ta phải tin chắc vào học thuyết đức tin về tính duy nhất của công trình cứu độ của Thiên Chúa Duy Nhất và Ba Ngôi, mà mẫu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể là nguồn gốc và trung tâm của nó. Ngôi Lời Nhập Thể là trung gian của ơn thánh trong lãnh vực tạo dựng và cứu độ (xem [Col 1:15-20](#)), Người tóm gọn mọi sự (xem [Eph 1:10](#)), Người là “Đấng mà Thiên Chúa đã cho trở thành sự khôn ngoan, sự công chính, sự thánh hoá, và sự cứu độ của chúng ta” ([1 Cor 1:30](#)). Thực ra mẫu nhiệm Đức Kitô có thực chất duy nhất riêng của nó, bắt nguồn từ sự chọn lựa trong

²⁸ First Council of Nicaea, Symbolum Nicaenum: DS 125.

²⁹ Council of Chalcedon, Symbolum Chalcedonense: DS 301.

³⁰ Second Vatican Council, Pastoral Constitution Gaudium et spes, 22.

³¹ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 6.

³² Cf. St. Leo the Great, Tomus ad Flavianum: DS 294.

³³ Cf. St. Leo the Great, Letter to the Emperor Leo I Promississe me memini: DS 318: “...in tantam unitatem ab ipso conceptu Virginis deitate et humanitate conserta, ut nec sine homine divina, nec sine Deo agerentur humana”. Cf. also *ibid.* DS 317.

Thiên Chúa cho đến ngày Người trở lại: “Ngài đã chọn chúng ta trong Đức Kitô trước khi tạo thành trái đất để trở nên thánh thiện và không tỳ ố trước mặt Ngài trong tình yêu”. ([Eph 1:4](#)); “Trong Đức Kitô, chúng ta là người thừa tự, đã được tiền định theo mục đích của Ngài là Đấng hoàn tất mọi sự theo quyết định và Thánh Ý của Ngài”. ([Eph 1:11](#)); “Vì những ai mà Ngài biết trước thì Ngài cũng tiền định cho giống hình ảnh của Con Ngài, để Người trở nên trưởng tử trong nhiều anh em; những người Ngài đã tiền định thì Ngài cũng gọi; và những người Ngài đã gọi thì Ngài cũng làm cho trở nên công chính; và những ai được Ngài công chính hóa thì cũng được vinh quang” ([Rom 8:29-30](#)).

Trung thành với mạc khải của Thiên Chúa, Huấn Quyền của Hội Thánh tái xác rằng Đức Chúa Giêsu Kitô là Đấng Trung Gian và là Đấng Cứu Thế phổ quát: “Ngôi Lời Thiên Chúa, nhờ Người mọi sự được tạo thành, đã làm người, để như một người hoàn hảo, Người có thể cứu chuộc mọi người và thâm gồm mọi sự trong Người. Chúa...là Đấng Chúa Cha đã cho sống lại từ cõi chết, được nâng cao và đặt bên hữu Ngài, uỷ nhiệm Người làm quan án xét xử kẻ sống và kẻ chết”.³⁴ Vai trò trung gian cứu độ này cũng bao hàm sự duy nhất của sự tự hiến cứu độ của Đức Kitô, Thầy cả thượng phẩm đời đời ([DT 6:20](#); [9:11](#); [10:12-14](#)).

12. Cũng có những người đưa ra giả thuyết về một công trình của Chúa Thánh Thần với chiều rộng phổ quát hơn công trình của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng chịu đóng đinh và sống lại. Lập luận này cũng trái ngược với đức tin Công Giáo, đức tin này cho rằng sự nhập thể để cứu độ của Ngôi Lời cũng là một biến cố của Ba Ngôi. Trong Tân Ước, mầu nhiệm của Chúa Giêsu, Ngôi Lời Nhập Thể, bao gồm vị trí của sự hiện diện của Chúa Thánh Thần cũng như nguyên tắc về việc đổ ơn Chúa Thánh Thần trên nhân loại, không những chỉ trong thời Chúa Cứu Thế ([TDCV 2:32-36](#); [Ga 7:39;20:21](#); [1 Cor 15:45](#)), mà còn trước khi Người đến trong lịch sử ([1 Cor 10:4](#); [1 Phr 1:10-12](#)).

Công Đồng Vaticanô II đã nhắc lại ý thức của đức tin của Hội Thánh về chân lý căn bản này. Trong khi trình bày chương trình cứu độ toàn thể nhân loại của Chúa Cha, Công Đồng đã nối kết chặt chẽ mầu nhiệm của Đức Kitô ngay từ ban đầu với mầu nhiệm Chúa Thánh Thần.³⁵ Toàn thể công trình xây dựng Hội Thánh mà Đức Chúa Giêsu Kitô là Thủ Lãnh, qua các kỷ nguyên, được coi là hành động mà Người thực hiện với sự hiệp thông của Thần Khí Người.³⁶

Hơn nữa, hành động cứu độ của Đức Chúa Giêsu Kitô, với và qua Thần Khí của Người, vượt khỏi phạm vi Hội Thánh đến toàn nhân loại. Khi nói về mầu nhiệm Phục Sinh, trong đó Đức Kitô ngay cả bây giờ vẫn kết hợp các tín hữu với Người một cách sống động trong Thần Khí và cho họ niềm hy vọng sống lại, Công Đồng nói rằng: “Tất cả những điều này đúng không những chỉ cho các Kitô hữu mà còn cho tất cả mọi người lòng ngay mà trong tâm hồn họ ân sủng thể hiện cách cụ thể. Vì Đức Kitô chịu chết cho mọi người, và mọi người thực sự được mời gọi đến cùng một cùng đích thần thiêng, chúng ta phải tin rằng Chúa Thánh Thần ban cho tất cả mọi người khả năng được thông phần vào mầu nhiệm Phục Sinh bằng một cách thể chỉ có Thiên Chúa biết”.³⁷

³⁴ Second Vatican Council, Pastoral Constitution *Gaudium et spes*, 45; cf. also Council of Trent, *Decretum de peccato originali*, 3: DS 1513.

³⁵ Cf. Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Lumen gentium*, 3-4.

³⁶ Cf. *ibid.*, 7; cf. St. Irenaeus, who wrote that it is in the Church “that communion with Christ has been deposited, that is to say: the Holy Spirit” (*Adversus haereses* III, 24, 1: SC 211, 472).

³⁷ Second Vatican Council, Pastoral Constitution *Gaudium et spes*, 22.

Vậy thì, có sự nối kết rõ ràng giữa mầu nhiệm cứu độ của Ngôi Lời Nhập Thể và của Chúa Thánh Thần, là Đấng thể hiện hiệu quả cứu độ của Chúa Con làm người trong cuộc đời mọi người, được Thiên Chúa kêu gọi đến cùng một mục đích, cả những ai có trước khi Ngôi Lời làm người, và những người sống sau khi Người đến trong lịch sử: Thần Khí của Chúa Cha được Chúa Con ban cho cách phong phú, là sự sinh động của mọi người (xem [Ga 3:34](#)).

Như thế, Huấn Quyền của Hội Thánh gần đây đã nhắc nhở cách chắc chắn và rõ ràng chân lý của một công trình Thiên Chúa duy nhất: “Sự hiện diện và tác động của Chúa Thánh Thần ảnh hưởng không những cá nhân mà cả xã hội lẫn lịch sử, các dân tộc, các văn hóa và tôn giáo... Đức Kitô Phục Sinh 'bây giờ đang tác động trong tâm hồn con người nhờ sức mạnh Thần Khí'... Lại một lần nữa, chính Thần Khí gieo 'hạt giống của Lời Chúa' hiện diện trong các phong tục và văn hoá khác nhau, sửa soạn họ cho sự trưởng thành hoàn toàn trong Đức Kitô”.³⁸ Trong khi nhận ra nhiệm vụ cứu độ lịch sử của Chúa Thánh Thần trong toàn vũ trụ và toàn thể lịch sử nhân loại,³⁹ Huấn Quyền tuyên bố rằng: “Cũng một Chúa Thánh Thần là Đấng hoạt động trong sự nhập thể và trong sự sống, sự chết, và phục sinh của Chúa Giêsu và đang hoạt động trong Hội Thánh. Ngài như vậy không phải là Đấng thay Đức Kitô hay điền vào chỗ trống giữa Đức Kitô và Ngôi Lời như nhiều người để ra. Tất cả những gì Chúa Thánh Thần đem đến trong tâm hồn con người và trong lịch sử nhân loại, trong văn hóa và trong các tôn giáo, nhằm mục đích sửa soạn cho Tin Mừng và chỉ có thể hiểu được trong sự tương quan với Đức Kitô, Ngôi Lời làm người bởi quyền năng Chúa Thánh Thần 'để như một người hoàn hảo, Người sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại và thấu gồm mọi sự’⁴⁰”.

Để kết luận, việc làm của Chúa Thánh Thần không phải ngoại vi hay song song với hành động của Đức Kitô. Chỉ có một công trình cứu độ của Thiên Chúa Ba Ngôi Duy Nhất, thể hiện trong mầu nhiệm nhập thể, sự chết, và phục sinh của Con Thiên Chúa, thực hiện với sự cộng tác của Chúa Thánh Thần, và toả rộng giá trị cứu độ đến toàn thể nhân loại và vũ trụ: “Vì thế, không ai có thể liên lạc với Thiên Chúa trừ khi nhờ Đức Kitô, với tác động của Chúa Thánh Thần”.⁴¹

III. TÍNH DUY NHẤT VÀ PHỔ QUÁT CỦA MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ CỦA ĐỨC GIÊSU KITÔ

13. Thuyết chối từ tính duy nhất và phổ quát cứu độ của mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu Kitô cũng được đặt ra. Quan điểm này không có nền tảng Thánh Kinh. Thực ra, chân lý của Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Chúa và Đấng Cứu Độ duy nhất, qua biến cố nhập thể, cái chết và phục sinh của Người đã kiện toàn lịch sử cứu độ, và chân lý này có sự kiện toàn và trung điểm trong Người, phải được tin chắc chắn như là một yếu tố cố định của đức tin của Hội Thánh.

Tân Ước làm chứng cho sự kiện này cách rõ ràng: “Chúa Cha đã sai Con Ngài như là Đấng Cứu Độ thế gian” ([1 Ga 4:14](#)); “Đây là Chiên Thiên Chúa Đấng xóa tội trần gian” ([Ga 1:29](#)). Trong bài tường trần trước Công Nghị để biện minh cho việc chữa lành một người què từ thửa mới sinh, mà ông đã làm cho anh nhân danh Chúa Giêsu (xem [TĐCV 3:1-8](#)), Thánh Phêrô đã công bố: “Không có sự cứu độ nơi một ai khác, vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để

³⁸ John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris missio*, 28. For the “seeds of the Word” cf. also St. Justin Martyr, *Second Apology* 8, 1-2; 10, 1-3; 13, 3-6; ed. E.J. Goodspeed, 84; 85; 88-89.

³⁹ Cf. John Paul II, Encyclical Letter, *Redemptoris missio*, 28-29.

⁴⁰ *Ibid.*, 29.

⁴¹ *Ibid.*, 5

chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ” ([TĐCV 4:12](#)). Hơn nữa, Thánh Phaolô thêm rằng Đức Chúa Giêsu Kitô “là Chúa mọi loài”, “là thẩm phán kẻ sống và kẻ chết”, và như thế “ai tin vào Người nhận được ơn tha tội nhờ danh Người” ([TĐCV 10:36, 42,43](#)).

Thánh Phaolô khi gửi thư cho cộng đoàn Côrinthô đã viết: “Quả thật, dầu cho là có những thần trên trời dưới đất - thực ra có nhiều thần và nhiều chúa - nhưng với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha, từ Ngài mà mọi sự hiện hữu và là cùng đích của chúng ta, và chỉ có một Chúa là Đức Chúa Giêsu Kitô, nhờ Người mà mọi vật được tạo thành và qua Người mà chúng ta được hiện hữu” ([1 Cor 8:5-6](#)). Hơn nữa, Thánh Gioan Tông Đồ nói rằng: “Vì Thiên Chúa quá yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một Ngài, để những ai tin vào Người không bị hư mất nhưng có thể có sự sống đời đời. Thiên Chúa không sai Con Ngài xuống thế gian để luận phạt thế gian, nhưng để thế gian nhờ Người mà được cứu rỗi” ([Ga 3:16-17](#)). Trong Tân Ước, ý muốn cứu độ phổ quát của Thiên Chúa liên hệ mật thiết với vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô: “[Thiên Chúa] muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý. Vì chỉ có một Thiên Chúa; cũng chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, là con người Đức Chúa Giêsu Kitô, Đấng hiển mình làm giá chuộc mọi người” ([1 Tim 2:4-6](#)).

Chính vì ý thức món quà cứu độ phổ quát mà Đức Chúa Cha ban cho qua Đức Chúa Giêsu Kitô trong Chúa Thánh Thần (xem [Eph 1:3-14](#)), mà các Kitô hữu tiên khởi khi chạm trán người Do Thái, đã chỉ cho họ sự kiện toàn của ơn cứu độ vượt trên Lễ Luật và, nhờ cũng ý thức này, họ đương đầu với thế giới dân ngoại trong thời đại của họ, là những người mong ước được cứu độ nhờ nhiều đấng cứu tinh. Gia tài đức tin này gần đây được Huấn Quyền của Hội Thánh nhắc lại: “Hội Thánh tin rằng Đức Kitô, Đấng đã chết và đã sống lại vì mọi người (xem [2 Cor 5:15](#)) có thể, nhờ Thần Khí của Người, ban cho con người ánh sáng và sức mạnh để đáp lại lời mời gọi cao cả của Người, vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ” ([TĐCV 4:12](#)). Hội Thánh cũng tin rằng chìa khoá, trung tâm, và mục đích của toàn thể lịch sử nhân loại có thể được tìm thấy trong Chúa và Chủ của họ”.⁴²

14. Như vậy chúng ta phải tin chắc chắn như một chân lý của đức tin Công Giáo rằng ý định cứu độ phổ quát của Một Thiên Chúa Ba Ngôi là ban tặng và hoàn tất một lần cho xong trong mẫu nhiệm nhập thể, sự chết và sống lại của Con Thiên Chúa.

Thần học ngày nay nhờ ghi nhận tín điều này trong khi suy tư về sự hiện hữu của các kinh nghiệm tôn giáo khác và về ý nghĩa của các tôn giáo này trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa, được mời gọi để khảo sát xem theo cách nào những khuôn mặt lịch sử và những yếu tố tích cực của những tôn giáo này có thể nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Trong công tác này, các nghiên cứu thần học có một môi trường rộng rãi dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền của Hội Thánh. Thực sự, Công Đồng Vaticanô II đã công bố rằng: “vai trò trung gian duy nhất của Đấng Cứu Thế không loại ra, nhưng phát sinh nhiều sự hợp tác không gì khác hơn là thông phần vào một nguồn này”.⁴³ Nội dung của vai trò trung gian thông phần này phải được nghiên cứu sâu xa hơn, nhưng phải luôn phù hợp với nguyên tắc về vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô: “Mặc dù những hình thức tham gia làm trung gian có nhiều loại và trình độ chúng không loại trừ, nhưng chỉ có ý nghĩa và giá trị do sự trung gian của chính Đức Kitô, và chúng không thể hiểu như là một sự trung gian

⁴² Second Vatican Council, Pastoral Constitution *Gaudium et spes*, 10. Cf. St. Augustine, who wrote that Christ is the way, which “has never been lacking to mankind... and apart from this way no one has been set free, no one is being set free, no one will be set free” *De civitate Dei* 10, 32, 2: CCL 47, 312.

⁴³ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Lumen gentium*, 62.

song song hay bổ túc cho sự trung gian của Người”.⁴⁴ Vì thế, những giải pháp đưa ra rằng có một hành động cứu độ của Thiên Chúa ở ngoài vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô coi là đi ngược lại đức tin Kitô giáo và Công Giáo.

15. Thường người ta đề nghị rằng thần học nên tránh dùng những từ ngữ như “sự duy nhất”, “tính phổ quát”, và “sự tuyệt đối”, vì người ta có cảm giác rằng chúng ta quá nhấn mạnh về sự quan trọng và giá trị của biến cố cứu độ của Đức Chúa Giêsu Kitô trong tương quan với các tôn giáo khác. Nhưng trong thực tế, những ngôn từ này đơn thuần trung thực với mạc khải, vì chúng diễn tả sự trình bày của chính nguồn gốc đức tin. Ngay từ ban đầu, cộng đồng tín hữu đã nhận ra một giá trị cứu độ trong Đức Kitô như chỉ mình Người, như Con Thiên Chúa làm người, chịu đóng đanh và sống lại, qua sứ vụ Người lãnh nhận từ Đức Chúa Cha và nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, Người đã ban sự mạc khải (xem [Mt 11:27](#)) và sự sống của Thiên Chúa (xem [Ga 1:12](#); [5:25-26](#); [17:2](#)) cho toàn thể nhân loại và cho mỗi người.

Theo nghĩa này, người ta có thể và phải nói rằng Đức Chúa Giêsu Kitô có vai trò quan trọng và một giá trị cho nhân loại và lịch sử của họ, vai trò và giá trị này duy nhất và phi thường, chỉ thích hợp với Người mà thôi, độc nhất, phổ quát, và tuyệt đối. Thực ra, Chúa Giêsu, Ngôi Lời của Thiên Chúa làm người để cứu chuộc mọi người. Trong khi diễn tả ý thức đức tin này, Công Đồng Vaticanô II dạy rằng: “Ngôi Lời Thiên Chúa, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành, đã làm người, để như một người hoàn hảo, Người có thể cứu chuộc mọi người và thấu gồm mọi sự trong Người. Chúa là mục đích của lịch sử nhân loại, là trọng tâm của những ước muốn của lịch sử và văn minh, là trung điểm của nhân loại, là niềm vui của mọi tâm hồn, và là sự thoả mãn của mọi khát vọng. Chính Người là Đấng mà Chúa Cha đã cho sống lại từ cõi chết, được nâng lên và đặt ở bên hữu Ngài, làm cho Người trở nên quan án xét xử kẻ sống và kẻ chết”.⁴⁵ “Chính thực vì sự duy nhất này của Đức Kitô mà Người có ý nghĩa tuyệt đối và phổ quát, nhờ vậy, trong khi thuộc về lịch sử, Người vẫn là trung tâm và cùng đích của lịch sử: 'Ta là Alpha và Omega, là đầu và là cuối, là nguyên thủy và là cứu cánh' ([KH 22:13](#))”.⁴⁶

IV. TÍNH DUY NHẤT VÀ SỰ HỢP NHẤT CỦA HỘI THÁNH

16. Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ duy nhất, đã không thành lập một cộng đoàn môn đồ đơn giản, nhưng thành lập một Hội Thánh như một màu nhiệm cứu độ: Chính Người ở trong Hội Thánh và Hội Thánh ở trong Người (xem [Ga 15:11](#); [Gal 3:28](#); [Eph 4:15-16](#); [TĐCV 9:5](#)). Vì vậy sự viên mãn của màu nhiệm cứu độ của Đức Kitô cũng thuộc về Hội Thánh, liên kết bất khả phân ly cùng Chúa Giêsu. Quả thực, Đức Chúa Giêsu Kitô tiếp tục sự hiện diện và công trình cứu độ của Người trong Hội Thánh và qua Hội Thánh (xem [Col 1:24-27](#)),⁴⁷ là nhiệm thể của Người (xem [1 Cor 12:12-13](#); [27](#); [Col 1:18](#)).⁴⁸ Và như thế, như đầu và chi thể của một thân xác sống động, mặc dù không đồng nhất, nhưng không thể tách rời nhau, vậy Đức Kitô và Hội Thánh không thể bị lầm lẫn với nhau hay tách biệt khỏi nhau, và hợp thành một “toàn thể Đức Kitô” duy

⁴⁴ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 5.

⁴⁵ Second Vatican Council, Pastoral Constitution Gaudium et spes, 45. The necessary and absolute singularity of Christ in human history is well expressed by St. Irenaeus in contemplating the preeminence of Jesus as firstborn Son: “In the heavens, as firstborn of the Father's counsel, the perfect Word governs and legislates all things; on the earth, as firstborn of the Virgin, a man just and holy, reverencing God and pleasing to God, good and perfect in every way, he saves from hell all those who follow him since he is the firstborn from the dead and Author of the life of God” (Demonstratio apostolica, 39: SC 406, 138).

⁴⁶ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 6.

⁴⁷ Cf. Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 14.

⁴⁸ Cf. *ibid.*, 7.

nhất.⁴⁹ Sự bất khả phân ly này cũng được diễn tả trong Tân Ước bằng việc ví Hội Thánh như Hiền Thê của Đức Kitô (xem [2 Cor 11:2](#); [Eph 5:25-29](#); [KH 21:2,9](#)).⁵⁰

Như vậy, liên quan đến tính duy nhất và phổ quát của mầu nhiệm cứu độ của Đức Chúa Giêsu Kitô, tính duy nhất của Hội Thánh được Người thiết lập cũng phải được vững tin như là một chân lý của đức tin Công Giáo. Như có một Đức Kitô thì cũng chỉ có một thân thể Đức Kitô, một Hiền Thê của Đức Kitô: “một Hội Thánh Công Giáo duy nhất và tông truyền”.⁵¹ Hơn nữa, những lời hứa của Chúa rằng Người không bỏ rơi Hội Thánh Người (xem [Mt 16:18](#); [28:20](#)) và rằng Người sẽ hướng dẫn Hội Thánh bằng Thần Khí Người (xem [Ga 16:13](#)) theo đức tin Công Giáo có nghĩa là tính duy nhất và sự hiệp nhất của Hội Thánh - cũng như tất cả những gì thuộc về sự vẹn toàn của Hội Thánh - sẽ không bao giờ thiếu.⁵²

Các tín hữu Công Giáo đòi buộc phải tuyên xưng rằng có một sự liên tục trong lịch sử - bắt nguồn từ tông truyền⁵³ - giữa Hội Thánh được Đức Kitô thiết lập và Hội Thánh Công Giáo: “Đây là Hội Thánh duy nhất của Đức Kitô... mà Đấng Cứu Độ của chúng ta, sau khi phục sinh, đã trao phó cho Thánh Phêrô chăm sóc (xem [Ga 21:17](#)), truyền cho ông và các Tông Đồ mở rộng và cai trị Hội Thánh này (xem [Mt 28:18](#)), được dựng nên cho mọi thế hệ như là 'cột trụ và nền tảng của chân lý' ([1 Tim 3:15](#)). Hội Thánh này, bao gồm và được tổ chức như một xã hội trong thế giới hiện nay, được tồn tại (subsisti in) trong Hội Thánh Công Giáo, cai quản bởi những người kế vị Thánh Phêrô và bởi các Đức Giám Mục hiệp thông với ngài”.⁵⁴ Bằng cách dùng chữ được tồn tại, Công Đồng Vaticanô II tìm cách dung hoà hai cách trình bày về giáo lý: một mặt là Hội Thánh của Đức Kitô, mặc dù có sự phân chia giữa các Kitô hữu, vẫn chỉ tiếp tục hiện hữu cách đầy đủ trong Hội Thánh Công Giáo, và mặt khác là “ngoài cơ cấu của Hội Thánh, có thể tìm thấy nhiều yếu tố thánh hóa và chân lý”,⁵⁵ nghĩa là trong những Giáo Hội và cộng đồng giáo hội chưa hoàn toàn hiệp thông với Hội Thánh Công Giáo.⁵⁶ Nhưng đối với những Giáo Hội này, cần phải minh xác rằng “họ rút tía hiệu lực từ sự sung mãn của ân sủng và chân lý được Thiên Chúa trao phó cho Hội Thánh Công Giáo”.⁵⁷

17. Vì vậy, chỉ có một Hội Thánh duy nhất của Đức Kitô, được tồn tại trong Hội Thánh Công Giáo, cai quản bởi người kế vị Thánh Phêrô và bởi các Đức Giám Mục

⁴⁹ Cf. St. Augustine, Enarratio in Psalmos, Ps. 90, Sermo 2,1: CCSL 39, 1266; St. Gregory the Great, Moralia in Iob, Praefatio, 6, 14: PL 75, 525; St. Thomas Aquinas, Summa Theologiae, III, q. 48, a. 2 ad 1.

⁵⁰ Cf. Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 6.

⁵¹ Symbolum maius Ecclesiae Armeniacae: DS 48. Cf. Boniface VIII, Unam sanctam: DS 870-872; Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 8.

⁵² Cf. Second Vatican Council, Decree Unitatis redintegratio, 4; John Paul II, Encyclical Letter Ut unum sint, 11: AAS 87 (1995), 927.

⁵³ Cf. Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 20; cf. also St. Irenaeus, Adversus haereses, III, 3, 1-3: SC 211, 20-44; St. Cyprian, Epist. 33, 1: CCSL 3B, 164-165; St. Augustine, Contra adver. legis et prophet., 1, 20, 39: CCSL 49, 70.

⁵⁴ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 8.

⁵⁵ Ibid.; cf. John Paul II, Encyclical Letter Ut unum sint, 13. Cf. also Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 15 and the Decree Unitatis redintegratio, 3.

⁵⁶ The interpretation of those who would derive from the formula subsistit in the thesis that the one Church of Christ could subsist also in non-Catholic Churches and ecclesial communities is therefore contrary to the authentic meaning of Lumen gentium. “The Council instead chose the word subsistit precisely to clarify that there exists only one ‘subsistence’ of the true Church, while outside her visible structure there only exist elementa Ecclesiae, which — being elements of that same Church — tend and lead toward the Catholic Church” (Congregation for the Doctrine of the Faith, Notification on the Book “Church: Charism and Power” by Father Leonardo Boff: AAS 77 [1985], 756-762).

⁵⁷ Second Vatican Council, Decree Unitatis redintegratio, 3.

hiệp thông với ngài.⁵⁸ Những Giáo Hội khác, dầu không hiện hữu trong sự hiệp thông hoàn toàn với Hội Thánh Công Giáo, vẫn kết hợp với Hội Thánh này qua những liên hệ chặt chẽ, đó là qua tông truyền và Phép Thánh Thể trung thực, là những Giáo Hội riêng biệt thật.⁵⁹ Như vậy Hội Thánh của Đức Kitô cũng hiện diện và hoạt động trong những Giáo Hội này, dù họ thiếu sự hiệp thông hoàn hảo với Hội Thánh Công Giáo, vì họ không chấp nhận Giáo Điều Công Giáo về địa vị Đứng Đầu của Giám Mục Rôma, mà theo Thánh Ý Chúa, có thẩm quyền trên toàn thể Hội Thánh.⁶⁰

Ngược lại, những cộng đồng giáo hội không còn giữ Chức Giám Mục hợp lệ và sự xác thực và toàn bộ bản chất của mầu nhiệm Thánh Thể,⁶¹ thì không đúng nghĩa là Giáo Hội; tuy nhiên, những ai được rửa tội trong những cộng đồng này thì, qua Phép Rửa, được kết hợp với Đức Kitô và do đó có sự hiệp thông với Hội Thánh mặc dù không hoàn hảo.⁶² Phép Rửa thực ra tự nó có khuynh hướng đưa đến sự phát triển toàn diện đời sống trong Đức Kitô, qua việc tuyên xưng đức tin hoàn bị, Phép Thánh Thể, và sự hiệp thông hoàn toàn với Hội Thánh.⁶³

“Như thế, đức tin Kitô giáo không cho phép ta tưởng tượng rằng Hội Thánh của Đức Kitô không khác gì một tổ hợp của nhiều Giáo Hội hay cộng đồng giáo hội - bị phân chia, nhưng một cách nào đó vẫn là một; hay cho là Hội Thánh Đức Kitô ngày nay thực ra không còn nữa, mà chỉ được coi là mục tiêu mà mọi Giáo Hội và cộng đồng giao hội phải cố đạt đến”.⁶⁴ Thực ra, “những yếu tố của của Hội Thánh đã được Chúa ban này đang hiện hữu, cấu kết cách hoàn hảo trong Hội Thánh Công Giáo mà các cộng đồng khác không có sự hoàn hảo này”.⁶⁵ “Cho nên, những Giáo Hội và cộng đồng tách biệt như thế, mặc dù chúng ta tin rằng họ có những thiếu sót, vẫn không bị mất ý nghĩa và sự quan trọng trong mầu nhiệm cứu độ. Vì Thần Khí Đức Kitô đã không tránh dùng họ như phương tiện cứu độ mà hiệu lực của họ được rút ra từ sự sung mãn của ân sủng và chân lý được trao phó cho Hội Thánh Công Giáo”.⁶⁶

Sự thiếu hiệp nhất giữa các Kitô hữu chắc chắn là vết thương cho Hội Thánh; không phải theo nghĩa là nó làm mất sự hợp nhất của Hội Thánh, nhưng “trong đó nó cản trở sự hoàn toàn kiên toàn tính phổ quát của Hội Thánh trong lịch sử”.⁶⁷

V. HỘI THÁNH: NƯỚC THIÊN CHÚA VÀ VƯƠNG QUỐC CỦA ĐỨC KITÔ

18. Sứ vụ của Hội Thánh là “rao giảng và thiết lập nước Thiên Chúa và của Đức Kitô giữa toàn thể nhân loại, và trên thế gian, Hội Thánh là hạt giống và khởi thủy của vương quốc này”.⁶⁸ Một mặt, Hội Thánh là “một bí tích - nghĩa là, dấu chỉ và công cụ của việc kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và sự hợp nhất với toàn thể nhân loại”.⁶⁹ Hội Thánh, như vậy là dấu chỉ và là công cụ của vương quốc; được kêu gọi để loan

⁵⁸ Cf. Congregation for the Doctrine of the Faith, Declaration *Mysterium Ecclesiae*, 1: AAS 65 (1973), 396-398.

⁵⁹ Cf. Second Vatican Council, Decree *Unitatis redintegratio*, 14 and 15; Congregation for the Doctrine of the Faith, Letter *Communio notio*, 17: AAS 85 (1993), 848.

⁶⁰ Cf. First Vatican Council, Constitution *Pastor aeternus*: DS 3053-3064; Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Lumen gentium*, 22.

⁶¹ Cf. Second Vatican Council, Decree *Unitatis redintegratio*, 22.

⁶² Cf. *ibid.*, 3.

⁶³ Cf. *ibid.*, 22.

⁶⁴ Congregation for the Doctrine of the Faith, Declaration *Mysterium Ecclesiae*, 1.

⁶⁵ John Paul II, Encyclical Letter *Ut unum sint*, 14.

⁶⁶ Second Vatican Council, Decree *Unitatis redintegratio*, 3.

⁶⁷ Congregation for the Doctrine of the Faith, Letter *Communio notio*, 17; cf. Second Vatican Council, Decree *Unitatis redintegratio*, 4.

⁶⁸ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution *Lumen gentium*, 5.

⁶⁹ *Ibid.*, 1.

báo và thiết lập vương quốc. Ngược lại, Hội Thánh là “một dân tộc quy tụ lại bằng sự hợp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”;⁷⁰ cho nên Hội Thánh là “vương quốc của Đức Kitô đang hiện diện trong màu nhiệm”⁷¹ và bao gồm hạt giống và khởi thủy của nó. Nước Thiên Chúa, thực ra, còn có một chiều kích cánh chung: nó là một thực thể hiện hữu lúc này, nhưng sự hoàn toàn thể hiện của nó chỉ đến với sự hoàn tất hay viên mãn của lịch sử.⁷²

Ý nghĩa của các từ ngữ Nước Trời, Nước (vương quốc) Thiên Chúa và Vương Quốc của Đức Kitô, hoặc sự liên hệ giữa chúng và Hội Thánh không luôn luôn là một trong Thánh Kinh, theo các Giáo Phụ, và theo tài liệu của Huấn Quyền, là một màu nhiệm mà không hoàn toàn diễn tả được theo quan niệm của loài người. Vì thế, có thể có nhiều giải thích thần học khác nhau về những từ ngữ này. Và lại, không một cách giải thích nào có thể chối từ sự liên hệ mật thiết giữa Đức Kitô, vương quốc, và Hội Thánh. Trên thực tế, Nước Thiên Chúa, mà chúng ta biết từ mạc khải, “không thể tách rời khỏi Đức Kitô hay khỏi Hội Thánh... Vì nếu vương quốc bị tách ra khỏi Chúa Giêsu, thì không còn là Nước Thiên Chúa mà Người đã mạc khải. Kết quả là một sự bóp méo ý nghĩa của vương quốc, có thể không may biến đổi thành một mục đích hoàn toàn nhân loại hay lý tưởng, và bóp méo cá tính của Đức Kitô, Người không còn xuất hiện như là Chúa mà mọi sự một một ngày nào đó sẽ phải phục tùng (xem [1 Cor 15:27](#)). Cũng vậy, người ta không thể tách rời vương quốc khỏi Hội Thánh. Thật sự Hội Thánh không phải là cứu cánh của chính mình, vì Hội Thánh được xấp đặt để đến nước Thiên Chúa, mà trong đó Hội Thánh là hạt giống, dấu chỉ và công cụ. Nhưng, trong lúc vẫn khác biệt với Đức Kitô và vương quốc, Hội Thánh kết hợp với cả hai một cách bất khả phân ly”.⁷³

19. Công bố sự liên hệ bất khả phân ly giữa Đức Kitô và vương quốc cũng không thể không chú ý tới sự thật là Nước Thiên Chúa - đôi khi coi như một diễn tả lịch sử - không đồng nhất với Hội Thánh trên thực tại hữu hình và xã hội. Thực vậy, không thể loại ra ngoài những “tác động của Đức Kitô và của Chúa Thánh Thần ở ngoài ranh giới hữu hình của Hội Thánh”.⁷⁴ Do đó, chúng ta phải nhớ rằng “vương quốc là sự quan tâm của mọi người: cá nhân, xã hội và thế giới. Làm việc cho vương quốc có nghĩa là nhận ra và phổ biến hoạt động của Thiên Chúa đang hiện diện trong lịch sử nhân loại và biến đổi nó. Xây dựng vương quốc có nghĩa là làm việc để giải thoát khỏi sự dữ dưới mọi hình thức. Tóm lại, Nước Thiên Chúa là sự biểu lộ và thể hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa trong tất cả sự viên mãn của nó”.⁷⁵

Trong khi suy tư về sự liên hệ giữa Nước Thiên Chúa, vương quốc Đức Kitô, và Hội Thánh, cần phải tránh những sự nhấn mạnh một chiều, như trường hợp “những quan niệm cố ý nhấn mạnh đến vương quốc và những quan niệm tự cho là 'đặt trọng tâm vào vương quốc.' Chúng nhấn mạnh hình ảnh của một Hội Thánh không chú trọng đến mình, nhưng hoàn toàn chú tâm với việc làm chứng và phục vụ vương quốc. Đây là một 'Hội Thánh cho tha nhân,' như Đức Kitô là 'người cho tha nhân'... Cùng

⁷⁰ Ibid., 4. Cf. St. Cyprian, De Dominica oratione 23: CCSL 3A, 105.

⁷¹ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 3.

⁷² Cf. *ibid.*, 9; cf. also the prayer addressed to God found in the Didache 9,4: SC 248, 176: “May the Church be gathered from the ends of the earth into your kingdom” and *ibid.* 10, 5: SC 248, 180: “Remember, Lord, your Church... and, made holy, gather her together from the four winds into your kingdom which you have prepared for her”.

⁷³ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 18; cf. Apostolic Exhortation Ecclesia in Asia, 17: L'Osservatore Romano (November 7, 1999). The kingdom is so inseparable from Christ that, in a certain sense, it is identified with him (cf. Origen, In Mt. Hom., 14, 7: PG 13, 1197; Tertullian, Adversus Marcionem, IV, 33,8: CCSL 1, 634).

⁷⁴ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 18.

⁷⁵ Ibid., 15.

với những khía cạnh tích cực, những quan niệm này cũng thường lộ ra những khía cạnh tiêu cực. Trước nhất, họ không đề cập đến Đức Kitô: vương quốc mà họ nói đến đặt nền tảng 'vào Thiên Chúa', vì theo họ, những người không có đức tin Kitô giáo không hiểu Đức Kitô, trong khi những dân tộc, văn hóa, và tôn giáo khác nhau có thể đồng quan điểm về sự hiện hữu thần thiêng, bằng bất cứ danh xưng nào họ gọi. Vì cùng một lý do, họ nhấn mạnh đến mầu nhiệm tạo dựng, đã được phản ánh trong nhiều văn hóa và tín ngưỡng khác nhau, nhưng họ im tiếng về mầu nhiệm cứu độ. Hơn nữa, vương quốc, như họ hiểu, cuối cùng dành một phần rất ít cho Hội Thánh hay đánh giá thấp Hội Thánh để phản ứng lại khuynh hướng coi là 'duy Hội Thánh' trong quá khứ và vì họ chỉ coi Hội Thánh như một dấu chỉ, về vấn đề này, một dấu chỉ không lầm lẫn".⁷⁶ Những chủ thuyết này đi ngược với đức tin Công Giáo bởi vì chúng chối từ tính duy nhất của sự liên hệ giữa Đức Kitô và Hội Thánh với Nước Thiên Chúa.

VI. HỘI THÁNH VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC TRONG SỰ LIÊN HỆ VỚI ƠN CỨU ĐỘ

20. Từ những gì đã được đề cập ở trên, cần đưa ra một vài điểm sau cho việc suy tư thần học khi nghiên cứu sự liên hệ giữa Hội Thánh và các tôn giáo khác với ơn cứu độ.

Trên hết mọi sự, chúng ta phải tin chắc rằng "Hội Thánh, hiện nay là một Giáo Hội lữ hành dưới thế, cần thiết cho việc cứu độ: chỉ mình Đức Kitô là trung gian và là con đường cứu độ; Người hiện diện với chúng ta trong nhiệm thể Người là Hội Thánh. Người đã xác quyết sự cần thiết của đức tin và phép rửa (xem [Mc 16:16](#); [Ga 3:5](#)), và như vậy Người đồng thời xác định sự cần thiết của Hội Thánh mà con người gia nhập qua phép rửa như một cửa".⁷⁷ Giáo điều này không thể so sánh với ý định cứu độ tổng quát của Thiên Chúa (xem [1 Tim 2:4](#)); "Cần phải kết hợp hai chân lý này lại với nhau, nghĩa là, sự cứu độ thực sự có thể có cho mọi người trong Đức Kitô và sự cần thiết của Hội Thánh cho sự cứu độ này".⁷⁸

Hội Thánh là "bí tích phổ quát của ơn cứu độ",⁷⁹ bởi vì, nhờ luôn kết hợp cách mầu nhiệm với Đức Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, là Đầu Hội Thánh, và từng phục Người, trong chương trình của Thiên Chúa, Hội Thánh có một liên hệ rất cần thiết với việc cứu độ của mọi người.⁸⁰ Đối với những người không chính thức là phần tử hữu hình của Hội Thánh, "sự cứu độ trong Đức Kitô có thể có được nhờ ân sủng mà, trong lúc có sự liên hệ mầu nhiệm với Hội Thánh, không chính thức làm cho họ thành phần tử của Hội Thánh, nhưng giác ngộ họ bằng cách giúp đỡ hoàn cảnh tinh thần và vật chất của họ. Ân sủng này đến từ Đức Kitô, nó là hiệu quả của sự hy sinh của Người và được truyền thông nhờ Chúa Thánh Thần".⁸¹ Nó có một mối liên hệ với Hội Thánh, mà "theo chương trình của Đức Chúa Cha, có nguồn gốc và sứ mạng của Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần".⁸²

⁷⁶ Ibid., 17.

⁷⁷ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 14; cf. Decree Ad gentes, 7; Decree Unitatis redintegratio, 3.

⁷⁸ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 9; cf. Catechism of the Catholic Church, 846-847.

⁷⁹ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 48.

⁸⁰ Cf. St. Cyprian, De catholicae ecclesiae unitate, 6: CCL 3, 253-254; St. Irenaeus, Adversus haereses, II, 24, 1: SC 211, 472-474.

⁸¹ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 10.

⁸² Second Vatican Council, Decree Ad gentes, 2. The famous formula extra Ecclesiam nullus omnino salvatur is to be interpreted in this sense (cf. Fourth Lateran Council, Cap. 1. De fide catholica: DS 802). Cf. also the Letter of the Holy Office to the Archbishop of Boston: DS 3866-3872.

Đối với phương thức mà ơn cứu độ của Thiên Chúa - luôn được ban cho qua Đức Kitô trong Chúa Thánh Thần và có một sự liên hệ nhiệm màu với Hội Thánh - đến với những người không phải Kitô hữu, Công Đồng Vatican II tự giới hạn vào lời công bố rằng Thiên Chúa ban cho “bằng một phương thể chỉ mình Ngài biết”.⁸³ Nhiều thần học gia đang tìm kiếm để hiểu vấn đề này đầy đủ hơn. Công việc của họ được khuyến khích, vì chắc chắn rằng sự hiểu biết hơn về chương trình cứu độ của Thiên Chúa và phương thể mà chương trình này được hoàn tất thì thật hữu ích. Tuy nhiên, theo những gì đã được công bố ở trên về sự trung gian của Đức Chúa Giêsu Kitô và “sự liên hệ duy nhất và đặc biệt”⁸⁴ của Hội Thánh với Nước Thiên Chúa giữa con người - mà tự bản chất là vương quốc phổ quát của Đức Kitô Đấng Cứu Thế - thì thật rõ ràng là trái ngược với đức tin nếu coi Hội Thánh chỉ như là một đường lối cứu độ song song với những đường lối được thiết lập bởi các tôn giáo khác, mà chúng được coi là bổ túc cho Hội Thánh hay tương đương cách căn bản với Hội Thánh, ngay cả những tôn giáo này được nói là đồng quy với Hội Thánh về Nước Thiên Chúa cánh chung.

Chắc chắn rằng những truyền thống tôn giáo khác nhau chứa đựng và đưa ra những yếu tố tôn giáo đến từ Thiên Chúa,⁸⁵ và là một phần của những gì mà “Chúa Thánh Thần mang đến cho tâm hồn nhân loại và trong lịch sử loài người, trong văn hóa, và tôn giáo”⁸⁶ Quả thực, một số lời cầu xin hay nghi lễ của các tôn giáo khác có thể đóng một vai trò trong việc sửa soạn cho Tin Mừng, trong đó chúng là cơ hội hay sự trợ giúp sự phạm mà nhờ đó tâm hồn con người được thúc đẩy để đón nhận tác động của Thiên Chúa.⁸⁷ Tuy nhiên, chúng ta không thể cho rằng các tôn giáo này phát sinh từ Thiên Chúa hay là tự chúng có thể đem lại hiệu quả cứu độ, mà chỉ bí tích của Kitô giáo có thể.⁸⁸ Hơn nữa, không thể coi nhẹ những nghi lễ khác, nếu chúng tùy thuộc vào mê tín dị đoan hay những sai lầm khác (xem [1 Cor 10:20-21](#)), tạo nên những chướng ngại cho việc cứu độ.⁸⁹

22. Với việc Đức Chúa Giêsu Kitô Cứu Thế đến, Thiên Chúa đã muốn rằng Hội Thánh được Người thành lập trở nên công cụ cho việc cứu độ toàn thể nhân loại (xem [TĐCV 17:30-31](#)).⁹⁰ Chân lý này của đức tin không làm giảm sự kính trọng mà Hội Thánh dành cho những tôn giáo khác trên thế giới, nhưng đồng thời, cũng loại bỏ, một cách căn bản, nỗi trạng trung dung “được biểu thị bằng thuyết tương đối tôn giáo đưa đến một niềm tin rằng 'đạo nào cũng tốt'”.⁹¹ Nếu thật sự những người theo tôn giáo khác có thể nhận lãnh ơn thiêng, thì cũng chắc chắn có thể nói cách khách quan rằng so với những người trong Hội Thánh, có sự sung mãn của phương tiện cứu độ, thì họ ở trong tình trạng thiếu sót trầm trọng.⁹² Tuy nhiên, “tất cả con cái Hội Thánh phải nhớ rằng tình trạng cao quý của họ là kết quả của ân sủng của Đức Kitô chứ không phải do công trạng riêng họ. Nếu họ không đáp trả ân sủng này bằng tư tưởng, lời nói, việc làm, họ không những không được rồi, mà còn bị phán xét nặng nề hơn”.⁹³ Khi đã hiểu như vậy, theo lệnh của Chúa (xem [Mt 28:19-20](#)) và như một đòi hỏi của lòng yêu thương của mình đối với tất cả mọi người, Hội Thánh “công bố và là một

⁸³ Second Vatican Council, Decree Ad gentes, 7.

⁸⁴ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 18.

⁸⁵ These are the seeds of the divine Word (semina Verbi), which the Church recognizes with joy and respect (cf. Second Vatican Council, Decree Ad gentes, 11; Declaration Nostra aetate, 2).

⁸⁶ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 29.

⁸⁷ Cf. *ibid.*; Catechism of the Catholic Church, 843.

⁸⁸ Cf. Council of Trent, Decretum de sacramentis, can. 8, de sacramentis in genere: DS 1608.

⁸⁹ Cf. John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 55.

⁹⁰ Cf. Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 17; John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 11.

⁹¹ John Paul II, Encyclical Letter Redemptoris missio, 36.

⁹² Cf. Pius XII, Encyclical Letter Mystici corporis: DS 3821.

⁹³ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution Lumen gentium, 14.

nhệm vụ gắn liền với lời công bố chắc chắn rằng, Đức Kitô là đường, sự thật, và sự sống ([Ga 14:6](#)). Trong Người Thiên Chúa hoà giải mọi sự với chính mình ([2 Cor 5:18-19](#)), và trong Người, con người tìm thấy sự sung mãn của đời sống tôn giáo của họ”.⁹⁴

Trong việc đối thoại liên tôn cũng thế, nhệm vụ rao giảng cho muôn dân “Hôm nay cũng như mãi mãi phải được duy trì toàn lực và sự khẩn thiết”.⁹⁵ “Quả thực, Thiên Chúa 'muốn mọi người được cứu rỗi và hiểu biết chân lý' ([1 Tim 2:4](#)); nghĩa là, Thiên Chúa muốn mọi người được cứu rỗi nhờ biết chân lý. Sự cứu độ được tìm thấy trong chân lý. Những người vâng theo sự thúc đẩy của Thần Chân Lý đang bước trên đường cứu độ. Nhưng Hội Thánh, mà Thiên Chúa đã trao phó chân lý cho, phải dẫn thân để đáp ứng lại những ao ước của họ, và đem chân lý đến cho họ. Vì Hội Thánh tin vào chương trình cứu độ phổ quát của Thiên Chúa, nên Hội thánh phải truyền giáo”.⁹⁶ Như thế, đối thoại liên tôn, là một phần của sứ vụ Phúc Âm hóa, chỉ là một trong các công việc của Hội Thánh trong việc rao giảng cho muôn dân.⁹⁷ Sự bình đẳng, là một giả định của việc đối thoại liên tôn, ám chỉ sự bình đẳng về nhân phẩm của những người tham gia cuộc đối thoại, chứ không của nội dung giáo lý, hay càng không phải về địa vị của Đức Chúa Giêsu Kitô - Đấng chính là Thiên Chúa làm người - so với những đấng sáng lập các tôn giáo khác. Quả thực, Hội Thánh, được hướng dẫn bởi đức ái và sự tôn trọng tự do,⁹⁸ phải quyết tâm rao truyền chân lý đã được Chúa mạc khải cách chắc chắn cho mọi dân tộc, và công bố sự cần thiết phải trở về cùng Đức Chúa Giêsu Kitô và liên kết với Hội Thánh qua Phép Rửa và các bí tích khác; để tham gia hoàn toàn vào việc hiệp thông hoàn hảo cùng Thiên Chúa là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Như vậy, sự chắc chắn của ý muốn cứu độ phổ quát của Thiên Chúa không bị giảm bớt, mà lại làm gia tăng nhệm vụ và sự khẩn trương của việc công bố ơn cứu độ và sự trở lại cùng Chúa Giêsu Kitô.

KẾT LUẬN

23. Chủ ý của Tuyên Ngôn này, trong việc tái xác và làm sáng tỏ một số chân lý của đức tin, là theo gương Thánh Phaolô Tông Đồ, khi viết cho tín hữu Côrinthô rằng: “Tôi truyền lại cho anh chị em như là điều quan trọng nhất mà tôi đã nhận được” ([1 Cor 15:3](#)). Chạm trán với những đề nghị mơ hồ và có khi sai lầm, suy tư thần học được mời gọi tái xác đức tin của Hội Thánh và biện minh cho hy vọng của Hội Thánh bằng một đường lối hợp lý và có hiệu quả.

Để giải quyết thắc mắc về tôn giáo thật, các Nghị Phụ của Công Đồng Vaticanô II dạy rằng: “Chúng tôi tin rằng tôn giáo duy nhất thật sự này tiếp tục xuất hiện trong Hội Thánh Công Giáo và Tông Truyền, mà Chúa Giêsu đã phó thác nhệm vụ phát huy nó giữa mọi dân tộc. Như vậy, Người phán cùng các Tông Đồ: 'Các con hãy đi làm cho muôn dân trở thành môn đệ, rửa tội cho họ nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần, và dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con' ([Mt 28:19-20](#)). Mọi người đòi buộc phải tìm chân lý, đặc biệt là những gì liên quan đến Thiên Chúa và Hội Thánh Ngài, và khi họ biết chân lý, họ phải nắm lấy nó và bảo vệ nó”.⁹⁹

⁹⁴ Second Vatican Council, Declaration *Nostra aetate*, 2.

⁹⁵ Second Vatican Council, Decree *Ad gentes*, 7.

⁹⁶ Catechism of the Catholic Church, 851; cf. also 849-856.

⁹⁷ Cf. John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris missio*, 55; Apostolic Exhortation *Ecclesia in Asia*, 31.

⁹⁸ Cf. Second Vatican Council, Declaration *Dignitatis humanae*, 1.

⁹⁹ *Ibid.*

Sự mạc khải của Đức Kitô sẽ tiếp tục là “sao bắc thật”¹⁰⁰ trong lịch sử cho toàn thể nhân loại: “Chân lý, là Đức Kitô, chân lý này chính là uy quyền bao trùm mọi sự”.¹⁰¹ Thực sự, mầu nhiệm Kitô giáo khắc phục mọi chướng ngại về thời gian và không gian, và hoàn tất việc hợp nhất của gia đình nhân loại: “Từ những địa phương và truyền thống khác nhau của họ, mọi người được mời gọi đến cùng Đức Kitô để chia sẻ sự hợp nhất của gia đình con cái Thiên Chúa... Chúa Giêsu phá hủy bức tường ngăn cách và tạo lập sự hợp nhất bằng một phương thế mới và trỗi vượt nhất qua việc cho chúng ta chia sẻ mầu nhiệm của Người. Sự hợp nhất này thật sâu đậm đến nỗi Hội Thánh có thể cùng với Thánh Phaolô mà nói rằng: 'anh chị em không còn là những kẻ xa lạ và kiều dân, nhưng là các thánh và phần tử của gia đình Thiên Chúa' ([Eph 2:19](#))”.¹⁰²

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong buổi triều kiến ngày 16 tháng Sáu, năm 2000, đã ban phép cho Đức Hồng Y Bộ Trưởng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin là người ký tên dưới đây, với sự hiểu biết chắc chắn và quyền tông truyền của ngài, phê chuẩn và xác nhận Tuyên Ngôn này, được chấp nhận trong Phiên Họp Chung và truyền cho ấn hành.

Làm tại Rôma, từ Văn Phòng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin, ngày 6 tháng 8, năm 2000, Lễ Chúa Biển Hình.

Đức Hồng Y Giuse Ratzinger

Bộ Trưởng

TGM Tarcisio Bertone, S.D.B.

Tổng Giám Mục Danh Dự Vercelli

¹⁰⁰ John Paul II, Encyclical Letter *Fides et ratio*, 15.

¹⁰¹ *Ibid.*, 92.

¹⁰² *Ibid.*, 70.